TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11-8-2024
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Đỗ Tấn Trường
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Khuyến
Ông Nguyễn Sỹ Luận

- *Thư ký phiên toà*: Bà Phạm Thị Thùy Duyên -Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*: Ông Bùi Quang Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2023/TLST-HN&GĐ ngày 10/10/2023 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 95/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Bích Ng, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp 9, Xã S, Huyện C, Tỉnh Đồng Nai.

+ Bị đơn: Ông Nguyễn Mộng L, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn T, Xã P, Huyện P, Tỉnh Bình Phước;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Bích Ng trình bày*:*

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà và ông Nguyễn Mộng L tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã S, Huyện C, Tỉnh Đồng Nai vào ngày 16/4/2018.

Qúa trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau về tính cách, thường xuyên cãi nhau, dẫn đến vợ chồng không thể sống chung được nữa, hiện tại vợ chồng đang sống ly thân từ tháng 5/2022. Bà xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc,

không đạt được mục đích chung sống nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Mộng L.

[2] *Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Quỳnh A, sinh năm 2019, cháu Nguyễn Mộng Gia P, sinh năm 2020. Hiện cháu Gia P đang sống chung với bà, còn cháu Quỳnh A đang sống cùng ông L. Khi ly hôn bà đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Gia Ph, còn cháu Quỳnh A thì gia cho ông L trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng bà và ông L tự thỏa thuận.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Mông L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Ng có kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã S, Huyện C, Tỉnh Đồng Nai ngày 16/4/2018.

Sau khi kết hôn thì sống hạnh phúc. Tuy nhiên sau một thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn hay cãi vã, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, xảy ra bất đồng quan điểm sống và sống ly thân từ ngày 20/5/2022 cho đến nay.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung cháu Nguyễn Phạm Quỳnh A, sinh năm 2019, cháu Nguyễn Mộng Gia P, sinh năm 2020.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Bích Ng. Về con chung thống nhất giao con chung cháu Nguyễn Mộng Gia Ph cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Phạm Quỳnh A cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng không xem xét, giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*:

Bà Phạm Thị Bích Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Mộng L có nơi thường trú tại Thôn P, Xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn". Căn cứ các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Bích Ng, ông Nguyễn Mộng L vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[a] Xét yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Bích Ng, Hội đồng xét xử nhận định: Quan hệ hôn nhân giữa bà Ng, ông L là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 16/4/2018 tại UBND xã S, Huyện C, Tỉnh Đồng Nai.

Cả bà Ng và ông L điều thừa nhận hôn nhân của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cả hai hiện đang sống ly thân và xác định không thể sống chung với nhau được nữa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, giải thích cho bà Ng, ông L các hệ lụy, hậu quả xảy ra khi ly hôn để vợ chồng đoàn tụ tiếp tục chung sống với nhau. Tuy nhiên, các bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì đời sống hôn nhân. Điều này cho thấy hôn nhân giữa bà Ng, ông L đã trở lên trầm trọng, mục đích chung sống hạnh phúc không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ng, bà Ng được ly hôn với ông L.

[b] Về việc nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm cháu Nguyễn Phạm Quỳnh A, sinh năm 2019, cháu Nguyễn Mộng Gia P, sinh năm 2020. Khi cha mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về thể chất và tinh thần. Theo bà Ng trình bày thì hiện cháu Quỳnh A đang sống chung với ông L; còn cháu Gia Ph đang sống với bà Ng. Bà Ng đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Gia Ph; đối với cháu Quỳnh A thì đồng ý giao cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy nguyện vọng của bà Ng là phù hợp với quy định pháp luật, bản thân ông L cũng không có ý kiến gì nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Qúa trình giải quyết, các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Bà Phạm Thị Bích Ng phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39 và Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56, 80, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Bích Ng;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Bích Ng được ly hôn với ông Nguyễn Mộng L. Quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Bích Ng và ông Nguyễn Mộng L chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung cháu Nguyễn Phạm Quỳnh A, sinh năm 2019 cho ông Nguyễn Mộng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu A trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao con chung cháu Nguyễn Mộng Gia Ph, sinh năm 2020 cho bà Phạm Thị Bích Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Ph trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa

án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Phạm Thị Bích Ng phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016357 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- THADS huyện Phú Riềng;
- Các đương sự;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Tấn Trường